

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Nguyễn Minh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Dung – Công chức Tư pháp thị trấn Dầu Tiếng

2. Ông Phạm Tuấn Anh – Bí thư đoàn xã Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hoàng Anh T**, sinh ngày 08/9/2004, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc Q, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Hoàng P, sinh năm 1981; bị cáo 02 chị em, lớn sinh năm 2003, nhỏ là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/5/2022, Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 224/QĐ-UBND, xử phạt T với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 02/6/2022, T đã đóng số tiền trên.

Nhân thân: Ngày 07/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 37/QĐ-TA Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng.

Bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Phan Q, sinh năm 1995; HKTT: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. . Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Minh M, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Đặng Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Đặng Văn P, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố S, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng: Trần Đình Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng Anh T và Nguyễn Minh M là bạn của nhau. Khoảng 04 giờ ngày 26/6/2022, Phạm Hoàng Anh T điều khiển xe mô tô biển số 68K1- 137.11 chở Nguyễn Minh M đến nhà T ở Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đi ngang nhà ông Phan Q, sinh năm 1995, ở Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương thì cả hai nhìn thấy trong nhà Q có treo hai lồng chim. T nói với M “Chim đẹp quá, vô bắt trộm đem về để đánh chim nuôi”. M nói “VẬY quay lại đi, tao vô lấy cho”. T quay xe lại rồi dừng xe và đứng ở ngoài cánh giới. M đi vào trong nhà ông Q lấy trộm 02 lồng có nuôi chim, trong đó có một lồng trần đang nuôi chim cu và một lồng khung đang nuôi chim chào mào. M ôm 02 lồng chim ra chỗ T đang đứng chờ để tẩu thoát. Cùng lúc này ông Q tỉnh dậy, phát hiện mất hai lồng chim, nên Q điều khiển xe mô tô chở Trần Đình Đ (em rể của Q) đuổi theo T và M. Khi đến cổng chào thuộc ấp T, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, M và T biết mình bị truy đuổi nên đã ném hai lồng nuôi chim về hướng Q làm hai con chim bay ra khỏi lồng (không bắt lại được). Lúc này xe mô tô do T điều khiển bị trượt ngã, T bị Q bắt được dẫn giải đến Công an xã T còn M bỏ chạy thoát.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL- HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Dầu Tiếng kết luận: 01 con chim chào mào, trị giá 200.000 đồng; 01 con chim cu, trị giá 120.000 đồng; 01 (lồng) nuôi chim chào mào kích thước rộng 38cm, cao 45cm đã qua sử dụng đã khấu hao thời gian sử dụng trị giá 70.000 đồng; 01 (một) lồng trần nuôi chim cu đã qua sử dụng, đã khấu hao thời gian sử dụng trị giá 90.000 đồng. Tổng thiệt hại là 480.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSDT-HS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 171; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề xử lý.

Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 lồng chim được làm bằng gỗ, có kích thước chân đế rộng 38cm, cao 45cm (đã bị hư hỏng) là vật chứng của vụ án. Ngày 10/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho ông Phan Q là bị hại của vụ án theo Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-ĐTTH.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 68K-137.11, số loại Wave, màu sơn trắng bạc, số máy HC12E7057661, số khung RLHHC125XFY057597 do bà Đặng Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện C, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Bà H đã bán lại xe mô tô trên cho ông Đặng Văn P, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố S, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Sau đó, ông P đã bán lại xe mô tô trên cho Nguyễn Minh M. Xét thấy, đây là phương tiện đi lại của M nên đề nghị tuyên trả cho M.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh M; do tài sản M và T trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của M chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/01/2023, Công an huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC đối với M.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, không bị ai

khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ điều tra pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào lúc 04 giờ 00 ngày 26/6/2022, tại nhà của bị hại Phan Q thuộc Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo ở ngoài cảnh giới để Nguyễn Minh M có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 lồng có nuôi chim, trong đó có một lồng trần đang nuôi chim cu và một lồng khung đang nuôi chim chào mào tổng giá trị là 480.000 đồng. Hành vi mà bị cáo cùng đồng phạm thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi, 9 tháng, 18 ngày). Như vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo và đồng phạm thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt theo quy định nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là các tội phạm xâm phạm sở hữu nên cần xử lý nghiêm hành vi của bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Mặc dù bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi, nhưng bị cáo lại là người khởi xướng việc trộm tài sản của bị hại. Hành vi bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật bảo vệ mà thể hiện T độ xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản

nhưng hình phạt tiền không đủ sức răn đe bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà điều luật áp dụng theo quy định tại Điều 101 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 lồng chim được làm bằng gỗ, có kích thước chân đế rộng 38cm, cao 45 cm (đã bị hư hỏng) là vật chứng của vụ án. Ngày 10/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho bị hại của vụ án theo Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-ĐTTH là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 68K-137.11, số loại Wave, màu sơn trắng bạc, số máy HC12E7057661, số khung RLHHC125XFY057597 do bà Đặng Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện C, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Bà H đã bán lại xe mô tô trên cho ông Đặng Văn P, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố S, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Sau đó, ông P đã bán lại xe mô tô trên cho Nguyễn Minh M. Xét thấy, đây là phương tiện đi lại của M nên cần tuyên trả cho M.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh M; do tài sản M và T trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của M chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/01/2023, Công an huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC đối với M là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng treo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[13] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 38, điểm a khoản 1, Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng Anh T 04** (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho Nguyễn Minh M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe: 02 bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh: 97, màu sơn: trắng bạc, biển số 68K1-137.11, số máy HC12E7057661, số khung RLHHC125XFY057597 (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/02/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng Địch lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQ CSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn Minh Sơn